|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD - ĐT QUẬN ĐỐNG ĐA**TRƯỜNG THC HUY VĂN** |  |

**NỘI DUNG ÔN TẬP TUẦN 9 - MÔN VẬT LÍ 9**

**(trong thời gian học sinh nghỉ học do dịch bệnh Covid - 19)**

**Chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Công suất hao phí trên đường dây tải điện có điện trở 20 Ω, hiệu điện thế 10000V và công suất cần tải 50000W là:

**A.** 0,8W **B.** 100W **C.** 500W **D.** 4W

**Câu 2.** Đặc điểm nào dưới đây là của đoạn mạch gồm hai điện trở mắc song song

**A.** Cường độ dòng điện chạy qua mạch chính bằng cường độ dòng điện chạy qua các điện trở

**B.** Hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch bằng tổng các hiệu điện thế giữa hai đầu mỗi điện trở

**C.** Cường độ dòng điện chạy qua mạch chính bằng tổng cường dòng điện chạy qua các mạch rẽ

**D.** Cường độ dòng điện chạy qua mỗi điện trở tỉ lệ thuận với điện trở đó

**Câu 3.** Trong ác quy có sự chuyển hóa từ dạng năng lượng nào thành dạng năng lượng nào?

**A.** Từ quang năng thành điện năng **B.** Từ điện năng thành hóa năng

**C.** Từ điện năng thành nhiệt năng **D.** Từ hóa năng thành điện năng

**Câu 4.** Hai dây dẫn bằng đồng có chiều dài, tiết diện và điện trở tương ứng là l1, S1, R1 và l2, S2, R2. Biết l1=2l2 ; S1 = 2S2. Kết quả nào sau đây về mối quan hệ giữa các điện trở R1 và R2 của hai dây dẫn là đúng?

**A.** R1 = R2/2 **B.** R1=4R2 **C.** R1=4R2 **D.** R1= R2

**Câu 5.** Trong trường hợp nào dưới đây có hiệu điện thế khác 0?

**A.** Giữa hai cực Bắc, Nam của thanh nam châm

**B.** Giữa hai cực của một viên pin còn mới

**C.** Giữa hai đầu bóng đèn pin khi chưa mắc vào mạch

**D.** Giữa hai đầu của một cuôn dây dẫn để riêng trên bàn

**Câu 6.** Hai điện trở R1 và R2= 3 R1 mắc song song vào hiệu điện thế U. Cường độ dòng điện qua mạch chính là 1A. Cường độ dòng điện tương đương qua mỗi điện trở là:

**A.** I1= 0,75A; I2=0,25A **B.** I1=0,3A; I2=0,7A

**C.** I1= 0,25A; I2=0,75A **D.** I1=0,7A; I2=0,3A

**Câu 7.** Điện trở của một dây dẫn phụ thuộc vào yếu tố nào trong các yếu tố dưới đây?

**A.** Chiều dòng điện chạy qua dây dẫn

**B.** Cường độ dòng điện chay qua dây dẫn

**C.** Hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn

**D.** Chiều dài dây dẫn

**Câu 8.** Trong máy bơm nước năng lượng được chuyển hóa từ dạng nào sang dạng nào?

**A.** Từ điện năng sang nhiệt năng **B.** Từ điện năng sang động năng

**C.** Từ điện năng sang hóa năng **D.** Từ điện năng sang hóa năng

**Câu 9.** Chọn câu SAI.

**A.** Điện trở tương đương của n điện trở r mắc song song: R = r / n.

**B.** Điện trở tương đương R của n điện trở r mắc nối tiếp: R = n.r.

**C.** Trong đoạn mạch mắc song song cường độ dòng điện qua các nhánh là bằng nhau.

**D.** Điện trở tương đương của mạch mắc song song nhỏ hơn điện trở mỗi thành phần.

**Câu 10.** Tác dụng từ của dòng điện thay đổi như thế nào khi dòng điện đổi chiều?

**A.** Lực từ đổi chiều **B.** Tác dụng từ giảm đi

**C.** Không có tác dụng từ **D.** Tác dụng từ mạnh gấp đôi

**Câu 11.** Khi có dòng điện 1 chiều không đổi chạy trong cuộn sơ cấp của một máy biến thế thì trong cuộn thứ cấp đã nối thành mạch kín

**A.** Có dòng điện một chiều không đổi.

**B.** Có dòng điện xoay chiều.

**C.** Có dòng điện 1 chiều biến đổi

**D.** Không có dòng điện nào cả.

**Câu 12.** Hiệu điện thế giữa 2 đầu dây là 7,2V. Khi tăng hiệu điện thế này lên 4 lần thì cường độ dòng điện qua dây là 2A. Điện trở của dây dẫn là:

**A.** 14,4 Ω **B.** 0,9Ω **C.** 3,6Ω **D.** 7,2Ω

**Câu 13.** Từ trường không tồn tại ở đâu?

**A.** Xung quanh dòng điện **B.** Xung quanh một thỏi vàng

**C.** Xung quanh nam châm **D.** Xung quanh trái đất

**Câu 14.** Khi một tia sáng truyền từ không khí tới mặt phân cách giữa không khí và nước thì:

**A.** Chỉ có thể xảy ra hiện tượng phản xạ.

**B.** Không thể xảy ra đồng thời cả hiện tượng khúc xạ và hiện tượng phản xạ.

**C.** Chỉ có thể xảy ra hiện tượng khúc xạ.

**D.** Có thể xảy ra đồng thời hiện tượng khúc xạ và hiện tượng phản xạ.

**Câu 15.** Chiếu một tia sáng vào một thấu kính hội tụ. Tia ló ra khỏi thấu kính sẽ qua tiêu điểm nếu:

**A.** Tia tới đi qua tiều điểm nằm ở trước thấu kính

**B.** Tia tới song song với trục chính

**C.** Tia tới bất kì

**D.** Tia tới đi qua quang tâm mà không trùng với trục chính

**Câu 16: Khi tia sáng truyền từ nước ra không khí, gọi i là góc tới và r là góc khúc xạ thì:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. r < i. | B. r > i. | C. r = i. | D. 2r = i. |

**Câu 17.** Một ống dây có lõi sắt có dòng điện chạy qua đang hút một miếng sắt được treo gần đó. Giả thiết nào dưới đây không thể xảy ra?

**A.** Nếu đổi chiều dòng điện thì ống dây đẩy miếng sắt.

**B.** Nếu tăng cường độ dòng điện thì lực hút tăng.

**C.** Nếu rút lõi sắt ra khỏi ống dây thì lực hút giảm.

**D.** Nếu đưa miếng sắt ra xa ống dây thì lực hút giảm.

**Câu 18: Đặt mắt phía trên một chậu đựng nước quan sát một viên bi ở đáy chậu ta sẽ :**

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nhìn thấy ảnh ảo của viên bi trong nước. | **B.** Nhìn thấy đúng viên bi trong nước. |
| **C.** Không nhìn thấy viên bi. | **D.** Nhìn thấy ảnh thật của viên bi trong nước. |

**Câu 19: Tia tới đi qua quang tâm O của thấu kính hội tụ cho tia ló:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** đi qua điểm giữa quang tâm và tiêu điểm. | **B.** có đường kéo dài đi qua tiêu điểm. |
| **C.** truyền thẳng theo phương của tia tới. | **D.** song song với trục chính. |

**Câu 20: Tiêu cự của thấu kính là khoảng cách từ**

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**  vật đến thấu kính | **B.** giữa hai tiêu điểm. |
| **C.**. quang tâm đến tiêu điểm | **D.** ảnh đền thấu kính |

**------- HẾT ------**